

### **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Ngành đào tạo: Đại học Quản trị kinh doanh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 762/QĐ-ĐHTB, ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình)*

#### **1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần bằng tiếng Việt: **QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG**
- Tên học phần bằng tiếng Anh: Quality Management
- Mã học phần: 0101001041. Số tín chỉ (Lý thuyết/Thực hành/tự nghiên cứu): 2 (2,0,4)
- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh. Trình độ đào tạo:

Đại học. Hình thức đào tạo: Chính quy

- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết:
- Các học phần học trước:
- Các học phần học song hành:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 23 giờ
  - + Thảo luận: 5 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
  - + Tự học: 60 giờ
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị

#### **2. Mô tả học phần**

Học phần Quản trị chất lượng cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Các phương pháp quản lý chất lượng; Các kỹ thuật và công cụ quản lý chất lượng; Các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; Phương pháp quản lý chất lượng toàn diện – TQM; Các quan điểm về chất lượng, mô hình chi phí chất lượng, nội dung của quản lý chất lượng toàn diện, trình bày các kỹ thuật kiểm soát quá trình bằng thống kê, đánh giá chất lượng, các nguyên lý cơ bản của một hệ thống quản lý chất lượng và một số tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng phổ biến hiện nay.

Học phần Quản trị chất lượng thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh. Đây là học phần bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Trên cơ sở các kiến thức căn bản của học phần, sinh viên sẽ tiếp cận được kiến thức của các học phần khác trong chương trình đào tạo ở năm thứ ba.

#### **3. Mục tiêu của học phần**

Mã số	Mô tả mục tiêu học phần	CĐR của CTĐT PLOs	Mức độ
-------	-------------------------	-------------------	--------

[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Có kiến thức cơ bản về chất lượng, quản trị chất lượng. Vận dụng cải tiến chất lượng để nâng cao năng suất, giảm thiểu rủi ro và khuyết tật bởi các hệ thống quản trị chất lượng, các phương pháp kiểm tra và các công cụ thống kê	PLO1.1.2 PLO1.3.2	3/5
G2	Có kỹ năng kiểm soát chất lượng và cải tiến năng suất và chất lượng công việc khi được giao.	PLO2.1	3/5
	Có khả năng tổ chức quản trị, thành lập nhóm đảm bảo chất lượng trong tổ chức.	PLO2.2.1	3/5
G3	Có năng lực làm việc độc, làm việc nhóm, sáng tạo trong cải tiến và nâng cao chất lượng	PLO3.1	3/5
	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác lập và phân tích, thực hiện quản trị chất lượng	PLO3.2	3/5

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần		Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>Kiến thức</b>				
G1	CLO1.1	Vận dụng được những kiến thức cơ bản về chất lượng, quản trị chất lượng vai trò của chất lượng trong việc nâng cao khả năng cạnh tranh.	PLO1.1.2	3/5
	CLO1.2	Phân tích được các nguyên tắc quản trị chất lượng, các bước kiểm tra chất lượng để vận dụng vào thực tế công việc, cuộc sống hàng ngày nhằm đạt mục tiêu đã đề ra, và hạn chế khuyết tật trong sản xuất.	PLO1.3.2	3/5
<b>Kỹ năng</b>				
G2	CLO2.1	Có kỹ năng sử dụng được các công cụ kiểm soát chất lượng để cải tiến năng suất và chất lượng công việc khi được giao.	PLO2.1	3/5
	CLO2.2	Có kỹ năng đánh giá nội bộ hệ thống quản trị chất lượng nhằm đảm bảo cải tiến liên tục các quá trình cụ thể của một tổ chức.	PLO2.2.1	3/5
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>				
G3	CLO3.1	Có khả năng độc lập thực hiện phân tích các vấn đề liên quan tới quản trị chất lượng	PLO3.1	3/5
	CLO3.2	Có khả năng tổ chức quản trị các vấn đề liên quan đến chất lượng của tổ chức.	PLO3.1	3/5
	CLO3.3	Có khả năng điều chỉnh, cải tiến năng suất và	PLO3.2	3/5

	chất lượng công việc của tổ chức.		
--	-----------------------------------	--	--

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] GS.TS. Nguyễn Đình Phan, <i>Quản trị chất lượng</i> , NXB Kinh tế Quốc dân, 2020.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Tập bài giảng <i>Quản trị chất lượng</i> – bậc Đại học, Trường Đại học Thái Bình (tài liệu lưu hành nội bộ) [3] TS Ngô Phúc Hạnh, <i>Giáo trình Quản lý chất lượng</i> , NXB Khoa học và kỹ thuật, 2011. [4] TS. Nguyễn Kim Định, <i>Quản trị chất lượng</i> , NXB Tài chính, 2010. [5] TS. Phạm Thăng, <i>Quản trị chất lượng</i> , NXB Thống kê, 2009. [6] Ths. Nguyễn Song Bình, Trần Thu Hà, <i>Quản lý chất lượng toàn diện</i> , NXB Khoa học và kỹ thuật, 2006. [7] Đặng Minh Trang, <i>Quản lý chất lượng trong doanh nghiệp</i> , NXB Thống kê, 2005.

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được	Phương pháp, hình thức học của người học
Thuyết trình, giảng giải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên trình chiếu, giải thích và phân tích các nội dung kiến thức theo từng bài học: giải thích các nội dung lý thuyết của bài học, phân tích các ví dụ cụ thể gắn với nội dung lý thuyết, giải đáp những thắc mắc của sinh viên giúp sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra về kiến thức.</li> <li>- Sinh viên nghiên cứu tự học trước khi lên lớp theo hướng dẫn trong đề cương chi tiết của học phần; lắng nghe, quan sát, ghi chép nội dung bài học và nêu các câu hỏi cần thiết.</li> </ul>	CLO1.1 CLO1.2	Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận thông tin)
Đàm thoại, vấn đáp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên nêu các câu hỏi hướng dẫn, gợi ý, yêu cầu sinh viên trình bày cách làm, kết quả. Giảng viên nhận xét, kết luận giúp sinh viên chuẩn hóa các kiến thức kỹ năng theo nội dung của từng bài học giúp người học đạt được các chuẩn đầu ra về kiến thức.</li> <li>- Sinh viên chuẩn bị nội dung thảo luận trước khi lên lớp theo hướng dẫn trong đề cương chi tiết của học phần; trình bày nội dung thảo luận và trả lời phản biện các câu hỏi của sinh viên và giảng viên trong lớp, ghi chép nội dung thảo luận để bổ sung, chỉnh sửa; Sinh</li> </ul>	CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	Tương tác

	viên liên hệ thực tiễn trả lời vấn đáp theo yêu cầu của giảng viên.		
Hướng dẫn làm câu hỏi, bài tập, làm mẫu	<p>- Giảng viên xây dựng hệ thống, câu hỏi, bài tập phù hợp với nội dung từng chương; giảng viên thực hiện làm một số bài tập mẫu, hướng dẫn và hỗ trợ người học giải quyết vấn đề; hướng dẫn sinh viên làm câu hỏi, bài tập về nhà.</p> <p>- Sinh viên chuẩn bị nội dung bài tập trước khi lên lớp theo hướng dẫn trong đề cương chi tiết của học phần; ghi chép và làm bài tập tại lớp theo hướng dẫn của giảng viên; liên hệ thực tiễn để giải thích ý nghĩa kinh tế cho các tình huống cụ thể.</p>	<p>CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3</p>	<p>Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận thông tin) Tương tác - Ôn luyện, tìm kiếm, học nhóm - Giải quyết vấn đề, - Sáng tạo</p>
Hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu và làm bài tập	<p>- Giảng viên giao nhiệm vụ về nhà bao gồm hệ thống bài tập, câu hỏi thảo luận nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng đã học; đồng thời hướng dẫn sinh viên tự chuẩn bị nghiên cứu kiến thức cho bài học sau trong các tài liệu tham khảo.</p> <p>- Sinh viên chuẩn bị nội dung bài mới; làm bài tập ở nhà theo yêu cầu của giảng viên và trao đổi trước lớp để làm rõ nội dung bài tập được giao.</p> <p>Giúp người học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu độc lập, từ đó đó giúp người học trở nên độc lập và tự tin hơn trong việc giải quyết vấn đề, phát triển kỹ năng quản lý thời gian và lập kế hoạch, nâng cao khả năng tìm kiếm và sử dụng thông tin, và tăng cường sự đam mê và tự tin trong học tập. Ngoài ra, việc hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu còn giúp người học phát triển khả năng học tập suốt đời và thích nghi với những thay đổi trong công việc và cuộc sống.</p>	<p>CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2</p>	<p>Chủ động tìm hiểu và khám phá kiến thức một cách tự nhiên, độc lập và sáng tạo. Sử dụng hiệu quả kiến thức tìm được.</p>
Kiểm tra	Đánh giá ý thức, thái độ, khả năng tiếp nhận và vận dụng kiến thức đã học vào thực tế, đáp ứng được yêu cầu của môn học.	<p>CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2</p>	<p>Ôn luyện kiến thức, kỹ năng, thông tin và cách làm bài kiểm tra.</p>

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

<b>Buổi học</b>	<b>Nội dung</b>		<b>CDR học phần (CLOs)</b>
(1)	(2)		
Tuần 1	Lý thuyết	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG 1</b></p> <p style="text-align: center;"><b>CHẤT LƯỢNG VÀ QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG</b></p> <p>1.1. SẢN PHẨM VÀ PHÂN LOẠI SẢN PHẨM</p> <p>1.1.1 Khái niệm sản phẩm</p> <p>1.1.2 Phân loại sản phẩm</p> <p>1.2. CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM</p> <p>1.2.1. Sự phát triển của các quan niệm về chất lượng</p> <p>1.2.2. Các yếu tố phản ánh chất lượng sản phẩm</p>	CLO1.1 CLO3.1
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 2	Lý thuyết	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG 1</b></p> <p style="text-align: center;"><b>CHẤT LƯỢNG VÀ QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG</b></p> <p style="text-align: center;">(tiếp)</p> <p>1.2.3 Đặc điểm và tầm quan trọng của chất lượng sản phẩm</p> <p>1.2.3.1. Đặc điểm của chất lượng sản phẩm</p> <p>1.2.3.2. Tầm quan trọng của chất lượng sản phẩm và dịch vụ</p> <p>1.2.4 Phân loại chất lượng sản phẩm</p> <p>1.2.4.1. Căn cứ vào mục tiêu cần đạt được</p> <p>1.2.4.2. Căn cứ vào quy định hiện có</p> <p>1.2.4.3. Căn cứ vào giá trị hướng tới</p> <p>1.2.4.4. Căn cứ vào thành phần cấu thành trong sản phẩm</p> <p>1.2.5 Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm</p> <p>1.2.5.1. Các yếu tố vĩ mô</p> <p>1.2.5.2. Các yếu tố bên trong doanh nghiệp</p>	CLO1.1 CLO3.1
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 3	Lý thuyết	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG 1</b></p> <p style="text-align: center;"><b>CHẤT LƯỢNG VÀ QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG</b></p> <p style="text-align: center;">(tiếp)</p> <p>1.3. QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG</p> <p>1.3.1 Bản chất của quản trị chất lượng</p> <p>1.3.2 Các nguyên tắc của quản trị chất lượng</p> <p>1.3.3 Các chức năng của quản trị chất lượng</p>	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.1
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 4	Lý thuyết	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG 2</b></p> <p style="text-align: center;"><b>HỆ THỐNG QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG</b></p>	CLO1.1 CLO1.2

		<p><b>2.1. KHÁI QUÁT VỀ HỆ THỐNG QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG</b></p> <p>2.1.1. Khái niệm và các yếu tố cấu thành của hệ thống quản trị chất lượng</p> <p>2.1.2. Vai trò và chức năng của hệ thống quản trị chất lượng</p> <p>2.1.3. Phân loại hệ thống quản trị chất lượng</p> <p><b>2.2. CÁC HỆ THỐNG QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG PHỔ BIẾN</b></p> <p>2.2.1. ISO 9000</p>	<p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO3.1</p> <p>CLO3.2</p>
	Thảo luận	Lấy VD thực tế về 1 sản phẩm và phân tích các yếu tố cấu thành của hệ thống quản trị chất lượng	
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 5	Lý thuyết	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG 2</b></p> <p style="text-align: center;"><b>HỆ THỐNG QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG (tiếp)</b></p> <p>2.2.2. Quản trị chất lượng toàn diện và các phân hệ</p> <p>2.2.3 Hệ thống quản trị chất lượng dành cho các doanh nghiệp nuôi trồng, sản xuất và chế biến thực phẩm</p> <p>2.2.4. Hệ thống quản trị chất lượng dựa trên việc đáp ứng tiêu chí của giải thưởng chất lượng</p> <p>2.2.5. Các hệ thống tiêu chuẩn quản lý khác</p>	<p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO3.1</p> <p>CLO3.2</p>
	Thảo luận	Lấy VD thực tế để vận dụng các hệ thống quản trị chất lượng	
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 6	Lý thuyết	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG 2</b></p> <p style="text-align: center;"><b>HỆ THỐNG QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG (tiếp)</b></p> <p><b>2.3. XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG</b></p> <p>2.3.1. Lựa chọn và lập kế hoạch xây dựng hệ thống quản trị chất lượng</p> <p>2.3.2. Xây dựng hệ thống quản trị chất lượng</p> <p>2.3.3. Đánh giá hệ thống quản trị chất lượng</p> <p>2.3.4. Duy trì và phát triển hệ thống quản trị chất lượng</p>	<p>CLO1.2</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO3.1</p> <p>CLO3.2</p>
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 7	Lý thuyết	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG 3</b></p> <p style="text-align: center;"><b>ĐẢM BẢO VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG</b></p> <p><b>3.1. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG</b></p> <p>3.1.1. Thực chất và ý nghĩa của đảm bảo cải tiến chất lượng</p> <p>3.1.2. Nguyên tắc và chức năng của đảm bảo chất</p>	<p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO3.1</p>

		lượng 3.1.3. Sự phát triển của đảm bảo chất lượng	
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 8	Lý thuyết	<b>CHƯƠNG 3</b> <b>ĐẢM BẢO VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (tiếp)</b> 3.2. CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG 3.2.1 Bản chất và vai trò của cải tiến chất lượng 3.2.2. Các loại cải tiến và Kaizen 5S	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2
	Kiểm tra	Nội dung chương 1+2+3	
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 9	Lý thuyết	<b>CHƯƠNG 3</b> <b>ĐẢM BẢO VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (tiếp)</b> 3.3. MỘT SỐ CÔNG CỤ CẢI TIẾN 3.3.1. Công cụ thống kê (SQC) 3.3.2. Vòng tròn Deming 3.3.3. Nhóm chất lượng 3.3.4. Sigma và phương pháp DMAIC	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2
	Thảo luận	Lấy VD thực tế để chứng minh việc áp dụng các công cụ cải tiến trong sản xuất, kinh doanh	
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 10	Lý thuyết	<b>CHƯƠNG 4: KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM</b> 4.1. KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ VAI TRÒ CỦA KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM 4.1.1. Khái niệm kiểm tra chất lượng 4.1.2. Mục đích, ý nghĩa của kiểm tra chất lượng 4.1.3. Căn cứ và nhiệm vụ của kiểm tra chất lượng 4.2. PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC HÌNH THỨC KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM 4.2.1. Phương pháp kiểm tra chất lượng 4.2.1.1. Phương pháp kiểm tra bằng cảm quan 4.2.1.2. Phương pháp phòng thí nghiệm 4.2.1.3. Phương pháp chuyên gia	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 11	Lý thuyết	<b>CHƯƠNG 4: KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM (tiếp)</b> 4.2.2. Hình thức kiểm tra chất lượng sản phẩm 4.3. TỔ CHỨC KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG 4.3.1. Trình tự các bước kiểm tra chất lượng 4.3.2. Nội dung của tổ chức kiểm tra chất lượng 4.3.2.1. Công tác tổ chức kiểm tra chất lượng	CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3

		4.3.2.2. Phương pháp kiểm tra chọn mẫu chấp nhận	
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 12	Lý thuyết	<b>CHƯƠNG 5: CÁC CÔNG CỤ THỐNG KÊ TRONG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG</b> 5.1. THỰC CHẤT, VAI TRÒ CỦA KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH BẰNG THỐNG KÊ 5.1.1 Khái niệm kiểm soát quá trình bằng thống kê 5.1.2 Lợi ích của sử dụng các công cụ thống kê trong kiểm soát chất lượng 5.1.3 Dữ liệu thống kê	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 13	Lý thuyết	<b>CHƯƠNG 5: CÁC CÔNG CỤ THỐNG KÊ TRONG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG (tiếp)</b> 5.2. CÁC CÔNG CỤ THỐNG KÊ TRUYỀN THỐNG TRONG KIỂM SOÁT CHU TRÌNH 5.2.1. Sơ đồ lưu trình 5.2.2. Phiếu kiểm tra chất lượng 5.2.3. Biểu đồ Pareto (Pareto chart)	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2
	Bài tập	Sinh viên làm bài theo sự phân công của GV	CLO3.3
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 14	Lý thuyết	<b>CHƯƠNG 5: CÁC CÔNG CỤ THỐNG KÊ TRONG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG (tiếp)</b> 5.2.4. Sơ đồ nhân quả (sơ đồ xương cá) 5.2.5. Biểu đồ phân bố mật độ 5.2.6. Biểu đồ kiểm soát 5.2.6.1. Khái niệm biểu đồ kiểm soát 5.2.6.2. Chỉ số năng lực quá trình	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2
	Bài tập	Sinh viên làm bài theo sự phân công của GV	CLO3.3
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	
Tuần 15	Lý thuyết	<b>CHƯƠNG 5: CÁC CÔNG CỤ THỐNG KÊ TRONG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG (tiếp)</b> 5.2.6.3. Mục đích, ý nghĩa của biểu đồ kiểm soát 5.2.6.4. Các loại biểu đồ kiểm soát 5.2.6.5. Cách lập biểu đồ quan hệ 5.2.7. Biểu đồ quan hệ	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1
	Kiểm tra	Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để làm bài kiểm tra số 2	CLO3.2 CLO3.3
	Tự học	SV chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên	

### 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

TT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Trọng số
----	--------------------	-------------------	-----------	------------------------	----------



1	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Hàng tuần	CLO3.1 CLO3.2	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học.		CLO3.1 CLO3.2	
2	Quá trình	- Sinh viên làm 2 bài kiểm tra cá nhân 1 tiết/bài. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (theo đáp án, thang điểm của giảng viên)	Tuần 8, Tuần 15	CL01.1 CL01.2 CL02.1 CL02.2 CL03.1 CL03.2	40%
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. (Trắc nghiệm kết hợp tự luận kết hợp) - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo thang điểm đã được phê chuẩn.	Theo lịch thi của nhà trường	CL01.1 CL01.2 CL02.1 CL02.2 CL03.1 CL03.2	50%

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Hoa**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ kinh tế

- Email: nguyenhoakt45b@gmail.com

Điện thoại liên hệ: 0962.012.562

### 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Nguyễn Như Hoa**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

- Email: nhuhoanguyen1303@gmail.com

Điện thoại liên hệ: 039.553.5905

## 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham dự đầy đủ các buổi học theo quy định, chuẩn bị, đọc bài trước khi lên lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực học tập
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Thái Bình, ngày ..... tháng .... năm 2021

**Trưởng khoa**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

**Trưởng bộ môn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

**Giảng viên**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....